

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 23/02/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		23/02		24/02				25/02		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	40	-140	-50	141	86	-142	-68	136	133
	Cửa Ông	35	-123	-57	138	78	-123	-78	136	121
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	26	-109	-58	132	64	-102	-80	136	102
	Bạch Long Vĩ	13	-112	-33	131	48	-112	-56	137	86
Thái Bình	Thái Thụy	21	-103	-57	131	57	-94	-79	136	93
Nam Định	Hải Hậu	16	-90	-53	122	47	-79	-77	131	79
Ninh Bình	Kim Sơn	15	-84	-54	121	45	-73	-77	131	75
Thanh Hóa	Quảng Xương	17	-79	-54	113	44	-67	-77	123	71
Nghệ An	Diễn Châu	19	-68	-48	97	44	-54	-69	106	67
	Hòn Ngư	20	-69	-46	94	42	-54	-66	103	65
Hà Tĩnh	Thạch Hà	23	-65	-41	80	43	-50	-60	90	62
Quảng Bình	Quảng Trạch	22	-49	-24	53	33	-33	-41	64	45
	Quảng Ninh	14	-35	-13	37	21	-21	-26	49	29
Quảng Trị	Gio Linh	7	-23	0	22	9	-10	-9	35	13
	Cồn Cỏ	3	-25	4	24	6	-13	-5	39	10
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-1	-11	13	4	-1	0	8	16	-2
	Phú Lộc	-7	-1	24	-12	-10	9	23	0	-13
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-11	8	34	-24	-16	15	36	-12	-21
	Hoàng Sa	-32	20	54	-32	-38	17	63	-19	-46
Quảng Nam	Tam Kỳ	-18	20	44	-36	-27	23	50	-23	-34
	Cù Lao Chàm	-16	16	41	-31	-23	21	46	-19	-29
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-25	24	51	-39	-35	25	60	-25	-44
	Lý Sơn	-26	23	51	-37	-34	23	60	-24	-42
Bình Định	Phú Mỹ	-27	27	54	-40	-38	25	63	-25	-50
	Quy Nhơn	-30	25	52	-41	-41	25	62	-26	-50
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	-34	21	48	-42	-45	22	59	-28	-57
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-31	29	58	-32	-42	27	63	-21	-58
	Trường Sa	-38	27	58	-27	-50	24	63	-14	-62
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-35	28	57	-32	-49	27	61	-18	-65
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-62	61	57	1	-87	64	49	26	-116
	Phú Quý	-43	34	60	-25	-59	32	61	-9	-75
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-126	93	45	63	-152	93	35	85	-176
	Côn Đảo	-119	57	59	56	-142	55	54	76	-153
TPHCM	Cần Giờ	-127	95	44	70	-151	94	32	90	-176
Tiền Giang	Gò Công Tây	-128	98	44	73	-153	97	30	93	-179
Bến Tre	Ba Tri	-131	96	49	77	-155	94	33	93	-178
Trà Vinh	Duyên Hải	-134	86	53	72	-159	83	44	90	-175
Sóc Trăng	Tân Phú	-125	68	58	73	-145	60	53	86	-153
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-106	30	71	70	-116	14	73	75	-111
Cà Mau	Năm Căn	-82	-5	76	65	-86	-23	79	68	-74
	Trần Văn Thời	-28	-11	28	50	-32	-12	21	63	-32
Kiên Giang	Rạch Giá	-1	1	-6	44	-8	20	-19	64	-14
	Phủ Quốc	15	-9	-7	34	17	-6	-14	38	18
	Thổ Chu	11	-6	3	25	11	-6	-2	28	12

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.0	Đông Nam, Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.1	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 1.1	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.6	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.6	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.7	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	0.9 - 1.1	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.8 - 1.1	Bắc	
Bắc Biển Đông	0.9 - 2.5	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.2	Bắc, Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.6 - 1.1	Bắc, Đông Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

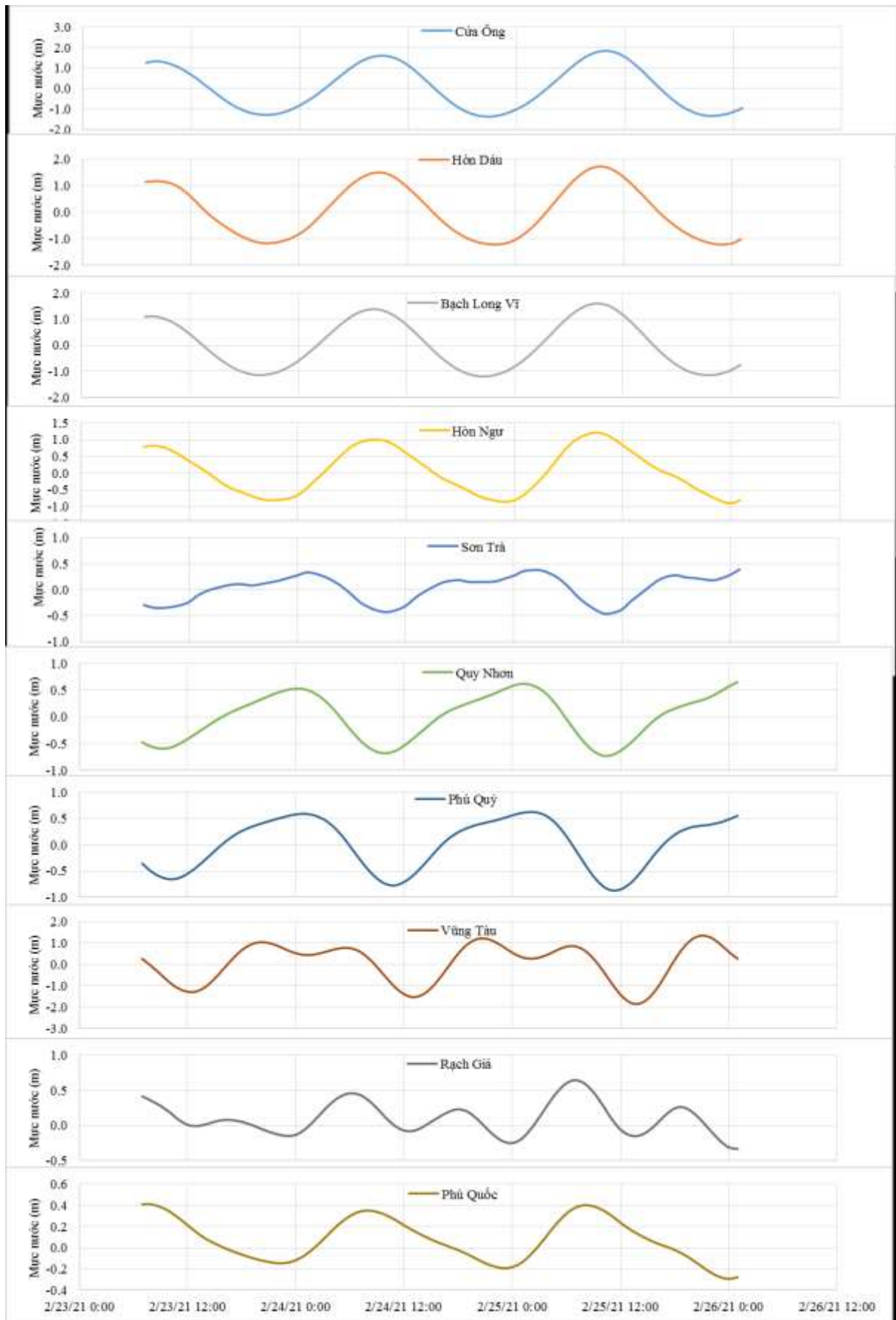
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 24/02/2021

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

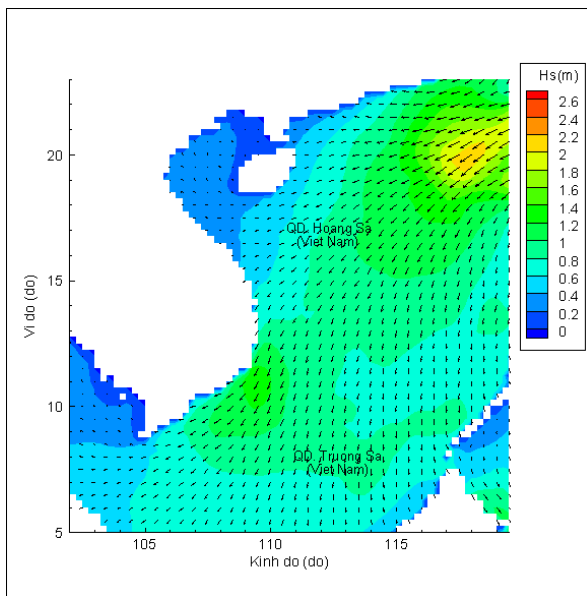
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

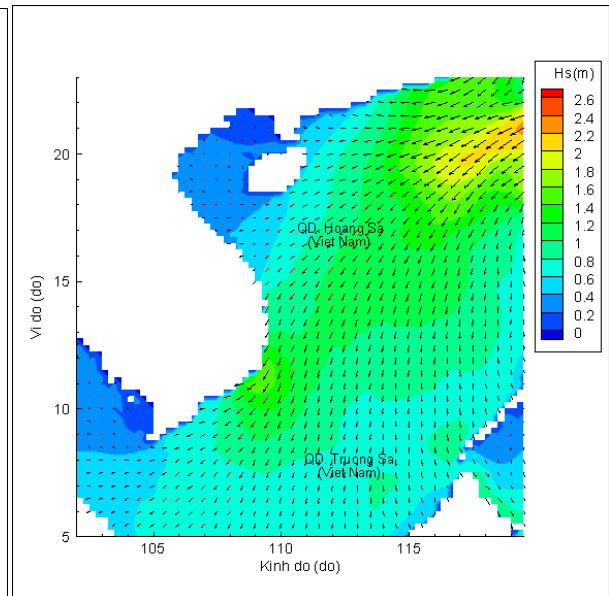
(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)



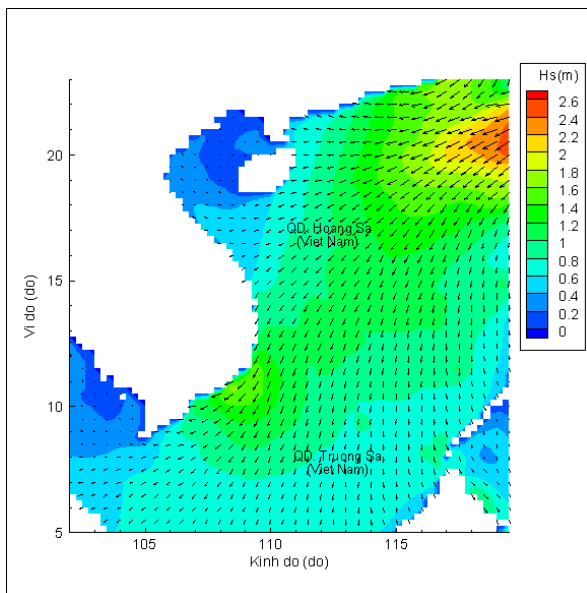
# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



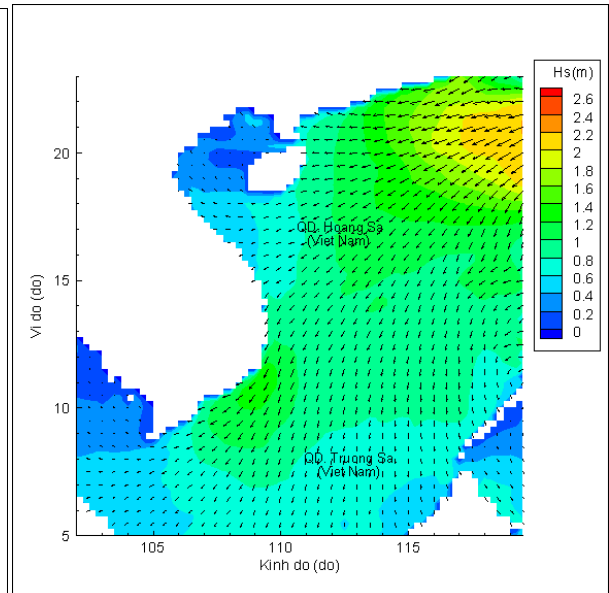
Lúc 13h ngày 23/02/2021



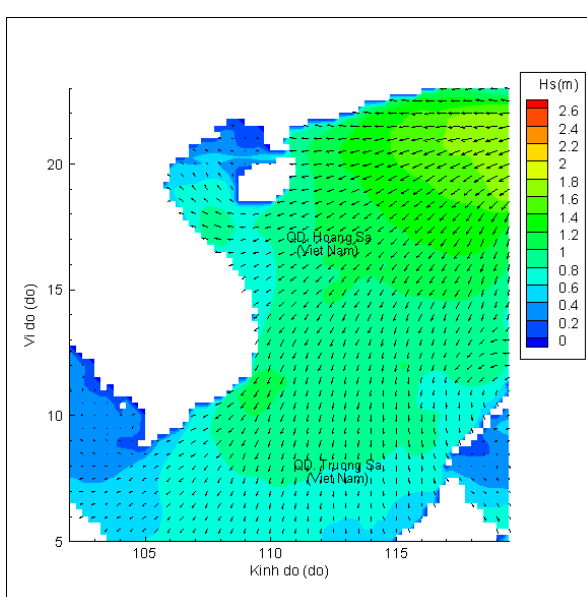
Lúc 19h ngày 23/02/2021



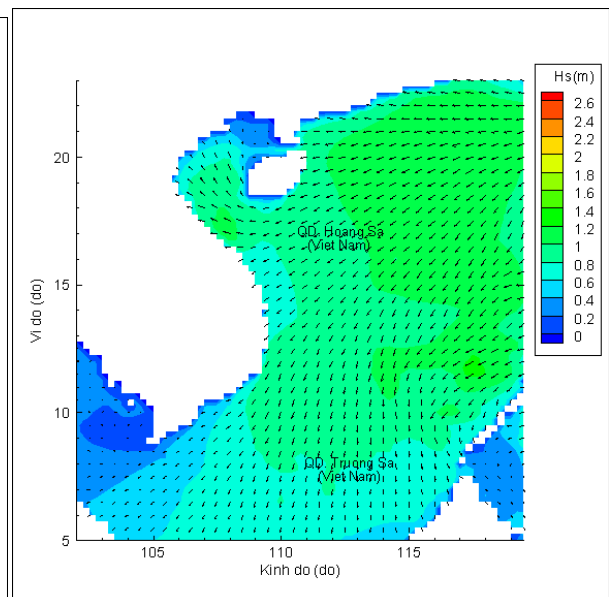
Lúc 01h ngày 24/02/2021



Lúc 13h ngày 24/02/2021



Lúc 01h ngày 25/02/2021



Lúc 13h ngày 25/02/2021

